

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1537/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo
và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt
Những địa điểm Khởi nghĩa Yên Thế tại tỉnh Bắc Giang**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Xét đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 182/TTr-BVHTTDL ngày 04 tháng 8 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Những địa điểm Khởi nghĩa Yên Thế tại tỉnh Bắc Giang với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên quy hoạch: Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Những địa điểm Khởi nghĩa Yên Thế tại tỉnh Bắc Giang.

2. Mục tiêu quy hoạch

- Làm cơ sở khoanh vùng bảo vệ di tích; xây dựng các dự án về bảo tồn, tôn tạo di tích; cải tạo, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, năng lực quản lý, bảo vệ di tích nhằm tôn vinh cuộc khởi nghĩa do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo, giáo dục truyền thống yêu nước, khai thác tiềm năng di tích phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là phát triển du lịch văn hóa, tạo điều kiện tổ chức phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể gắn với di tích, góp phần nâng cao đời sống của nhân dân địa phương phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 05/2009/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2009.

- Bảo vệ hiện trạng 23 điểm thuộc Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Những địa điểm Khởi nghĩa Yên Thế và 18 điểm di tích khác có liên quan mật thiết đến Phong trào khởi nghĩa Yên Thế tại tỉnh Bắc Giang, trong đó: Ưu tiên đầu tư tập trung tu bổ, tôn tạo quần thể di tích đền Phồn Xương và đền Thẻ trở thành trọng điểm du lịch văn hoá, lịch sử, sinh thái quốc gia; tu bổ các di tích đình, đền, chùa, miếu có giá trị kiến trúc nghệ thuật đặc sắc, đang bị xuống cấp nghiêm trọng; phục hồi một số không gian của những đền lũy quan trọng theo căn cứ khoa học.

- Đề xuất các giải pháp, công cụ quản lý và thực hiện Quy hoạch.

3. Vị trí, phạm vi và quy mô quy hoạch

- Quy hoạch được thực hiện trên địa bàn 04 (bốn) huyện là Yên Thế, Tân Yên, Việt Yên và Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, có vị trí địa lý như sau:

Phía Bắc giáp tỉnh Thái Nguyên.

Phía Nam giáp tỉnh Bắc Ninh.

Phía Đông giáp huyện Lục Nam và huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang và huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Phía Tây giáp huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang và huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Phạm vi nghiên cứu quy hoạch là: 23.099,7 ha, bao gồm địa bàn 26 xã, thị trấn, cụ thể là: Xã Phồn Xương, xã Tam Hiệp, xã Đồng Lạc, xã Tân Hiệp, xã Đồng Tâm, xã Đồng Vương, xã Xuân Lương, xã Hồng Kỳ, xã Đồng Kỳ

và thị trấn Cầu Gò của huyện Yên Thế; xã Tân Trung, xã Việt Lập, xã An Dương, xã Song Vân, xã Ngọc Châu, xã Cao Thượng, xã Liên Sơn, xã Phúc Hòa, xã Phúc Sơn, xã Quang Tiến, xã Nhã Nam và thị trấn Nhã Nam của huyện Tân Yên; xã Minh Đức và thị trấn Bích Động của huyện Việt Yên; xã Nham Sơn và xã Tân Liễu của huyện Yên Dũng.

- Diện tích quy hoạch tổng thể mang tính liên vùng tỷ lệ 1/10.000, tổng cộng là: 23.099,7 ha.

- Diện tích đất quy hoạch tổng cộng là 92,6925 ha, bao gồm 23 điểm thuộc Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Những địa điểm Khởi nghĩa Yên Thế và 18 điểm di tích khác có liên quan mật thiết đến phong trào Khởi nghĩa Yên Thế tại tỉnh Bắc Giang, trong đó:

+ Khu vực bảo vệ I: 42,74411 ha.

+ Khu vực bảo vệ II: 49,94839 ha.

4. Nội dung quy hoạch

a) Về tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan

- Không gian kiến trúc, cảnh quan của mỗi điểm di tích cụ thể được tổ chức riêng biệt trên cơ sở tôn trọng điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội của khu vực có di tích, phù hợp với quy mô, tính chất và chức năng di tích.

- Tổ chức kết nối các điểm di tích nhằm tạo ra tuyến du lịch phục vụ nhu cầu tham quan, nghiên cứu và sinh hoạt văn hoá của nhân dân.

b) Về định hướng bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích

- Định hướng bảo tồn, tôn tạo di tích

Hệ thống di tích gắn với phong trào khởi nghĩa Yên Thế tại tỉnh Bắc Giang gồm 6 loại hình, bao gồm: a) Di tích làng chiến đấu, giai đoạn từ năm 1884 đến 1889; b) Di tích đồn lũy, công sự chiến đấu, giai đoạn từ năm 1890 đến 1893 và từ năm 1894 đến 1909; c) Di tích tôn giáo, tín ngưỡng (đình, đền, chùa, miếu, lăng mộ,...); d) Di tích gắn với thời thơ ấu của Hoàng Hoa Thám, công trình tưởng niệm Hoàng Hoa Thám và Nghĩa quân; đ) Địa điểm trung tâm hành chính, quân sự do thực dân Pháp thiết lập; e) Các dấu tích và địa điểm khác gắn với phong trào Khởi nghĩa Yên Thế.

Định hướng bảo tồn, tôn tạo đối với từng loại hình di tích cụ thể như sau:

+ Đối với di tích làng chiến đấu, giai đoạn từ năm 1884 đến 1889 (như làng Sặt, Khê Hạ, Ngọc Cục, Cao Thượng, làng Hả, làng Trũng)

Do thời gian và tốc độ đô thị hóa gia tăng trong những năm qua ở hầu hết các địa phương trong cả nước, khiến quy mô, cấu trúc nhà cửa, đường làng, ngõ xóm, tập quán sinh hoạt... đã bị thay đổi. Việc phục hồi không gian các làng chiến đấu gắn với cuộc Khởi nghĩa Yên Thế giai đoạn cuối thế kỷ XIX không khả thi, do đó, để bảo tồn địa danh các làng chiến đấu này, cần làm mô hình, sa bàn ở tỷ lệ thích hợp để trưng bày, giới thiệu tại Nhà trưng bày về Khởi nghĩa Yên Thế ở khu trung tâm Phồn Xương huyện Yên Thế.

+ Đối với di tích đồn lũy, công sự chiến đấu, giai đoạn từ năm 1890 đến 1893 và từ năm 1894 đến 1909 (như đồn Hồ Chuối, đồn Hom, đồn Phồn Xương, đồn Trại Cọ, đồn Am Đông, đồn Khám Nghè, đồn Đề Hậu, đồn Ao Rấn, đồn Hang Sọ, đồn Bãi Mết...)

Chỉ lựa chọn để phục hồi, tái hiện một số không gian của những đồn lũy tiêu biểu trên cơ sở khoa học, đảm bảo khả năng đầu tư và điều kiện quản lý, phát huy giá trị bằng vật liệu bền vững như bê tông giả đất, bê tông giả gỗ, composit giả tranh, tre, nứa, lá...

Xây dựng bia chỉ dẫn di tích ở vị trí thích hợp cho các địa điểm di tích chỉ còn là phế tích, khả năng phát huy giá trị không cao và không đủ cơ sở khoa học để phục hồi.

+ Đối với di tích tôn giáo, tín ngưỡng

Các đình, đền, chùa, miếu, nghề, diếm... được xây dựng trước khi diễn ra cuộc khởi nghĩa, là nơi sinh hoạt văn hóa của nhân dân và là căn cứ hoạt động của Nghĩa quân Yên Thế giai đoạn từ năm 1884 đến 1913, nơi diễn ra các cuộc họp quan trọng bàn việc đánh Pháp, làm nơi chiêu tập binh lính, nơi tế cờ xuất trận; đồng thời là căn cứ hoạt động của cán bộ cách mạng giai đoạn kháng chiến chống Pháp từ năm 1946 đến 1954 (như đình Hả, chùa Hả, đình Đông, đình Dĩnh Thép, đình Dương Lâm, đình Cao Thượng, đình Nội, đình Bằng Cục, đình chùa Nèo, đình đền chùa Vòng, đình chùa nghề Lý Cốt, đình Liễu Nham, chùa Lèo, chùa Thông, chùa Bạch Vân, chùa Phó, chùa Kem, chùa Nguyệt Nham, đền Am Gà, đền Mỏ Thổ, đền Quan Lớn, đền Thác Thần, đền Suối Cây...) được đầu tư từng bước để tu bổ, tôn tạo theo điều kiện hiện trạng, trên cơ sở khoa học, đảm bảo nguyên tắc bảo tồn tối đa yếu tố gốc. Ngoài việc tu bổ các hạng mục kiến trúc và tôn tạo cảnh quan, tại mỗi di tích sẽ được

dựng một tấm bia ở vị trí thích hợp để ghi dấu các chiến tích, sự kiện về phong trào Khởi nghĩa Yên Thế.

+ Đối với Di tích gắn với thời thơ ấu của Hoàng Hoa Thám, công trình tưởng niệm Hoàng Hoa Thám và Nghĩa quân, bao gồm: Khu lưu niệm Hoàng Hoa Thám, đền Đề Lam, đền thờ Cả Trọng, động Thiên Thai (thờ Kỳ Đồng - Nguyễn Văn Cẩm) và Ao Chấn Ký..., cần được đầu tư tu bổ, tôn tạo tương xứng với công lao của Đề Thám và các nghĩa quân, phù hợp với địa hình tự nhiên, gắn kết với không gian kiến trúc cảnh quan của toàn khu vực.

+ Đối với Địa điểm trung tâm hành chính, quân sự do thực dân Pháp thiết lập, bao gồm: Nghĩa địa Pháp, đồi Phủ, thành Tinh Đạo, thực hiện quy hoạch khoanh vùng, cắm mốc giới bảo vệ và xây dựng bia chỉ dẫn di tích ở vị trí thích hợp.

+ Đối với các dấu tích và địa điểm khác gắn với phong trào Khởi nghĩa Yên Thế như: Những khe suối, bờ sông, ngọn núi gắn với thời gian hoạt động của Nghĩa quân Yên Thế (như sông Sỏi, suối Gồ, rừng lim, rừng dẻ còn sót lại), cần bảo vệ cảnh quan và địa hình tự nhiên.

- Định hướng phát huy giá trị di tích

Xây dựng các công trình phụ trợ phù hợp với đặc điểm, tính chất của mỗi loại hình di tích, kế thừa kiến trúc truyền thống nhằm phục vụ khai thác, phát huy giá trị di tích và di sản văn hóa phi vật thể bao gồm: Nhà quản lý di tích, nhà đón tiếp, nhà thủ từ, nhà tặng - ni, nhà tả hữu vu, nhà dịch vụ bán đồ lễ, am hóa vàng, nhà vệ sinh công cộng...

c) Về quy hoạch hạ tầng kỹ thuật

- Về giao thông

+ Giao thông ngoại vi

Xây dựng mới hoặc nâng cấp mở rộng các đoạn đường nối từ di tích đến đường giao thông hiện có chạy qua hoặc tiệm cận các điểm di tích (tỉnh lộ, huyện lộ, đường trục xã). Đối với các điểm di tích nhỏ lẻ, phân tán sử dụng kết hợp với đường nội bộ trong các khu dân cư hiện hữu.

Kết cấu mặt đường cụ thể như sau:

Đường Hoàng Hoa Thám (đoạn chạy qua di tích đồn Phồn Xương và đền Thè): Giữ nguyên mặt đường nhựa rộng 13,5m; mở rộng hai bên, mỗi bên

8,0m làm vỉa hè đi bộ và trồng cây bóng mát, bề mặt vỉa hè lát đá Thanh Hóa, tạo nhám bề mặt.

Đối với các đường nối vào di tích đền lữ, công sự chiến đấu: Sử dụng vật liệu bê tông và bê tông giả đất, mặt cắt lòng đường rộng từ 5,0m đến 15m, lề đường rộng mỗi bên từ 1,5m đến 2,0m. Bổ sung cây xanh ven đường của một số tuyến phụ thuộc vào điều kiện hiện trạng.

Đối với các đường nối vào di tích tôn giáo, tín ngưỡng: Căn cứ vào tính chất, địa hình ở mỗi di tích cụ thể để đề xuất quy mô mặt đường và vật liệu thích hợp.

+ Giao thông nội bộ

Hệ thống đường bên trong mỗi di tích (bao gồm: đường trục chính, đường dạo, đường nối các khu vực chức năng trong khuôn viên di tích) được sử dụng các mặt lát bằng gạch chỉ, gạch Bát, đá Thanh Hóa, đá chẻ tự nhiên, bê tông giả đất,... tùy theo mỗi loại hình di tích cụ thể, phù hợp với công năng sử dụng và không gian kiến trúc cảnh quan truyền thống.

+ Các bãi đỗ xe: Bố trí các điểm đỗ xe ven đường kết hợp với quy hoạch các điểm dịch vụ nghỉ chân, tại những vị trí có mặt bằng thuận lợi và cảnh quan thiên nhiên đẹp. Cải tạo, nâng cấp Bến xe Cầu Gò theo tiêu chuẩn bến loại 4, diện tích 4000m². Xây dựng bãi đỗ xe với diện tích từ 200m² đến 1500m² bên ngoài các điểm di tích, tiếp cận hệ thống giao thông ngoại vi.

- Về chuẩn bị kỹ thuật san nền: Chi san nền cục bộ theo cao độ thiết kế của các hạng mục di tích cụ thể. Cao độ san nền phù hợp với nền đất gốc của di tích và các điểm dân cư sẵn có, tận dụng tối đa địa hình tự nhiên, đảm bảo cho việc thoát nước mặt và cảnh quan vốn có của di tích. Việc thiết kế cao độ xây dựng mới cần đảm bảo cao độ khống chế của khu vực. Nền xây dựng công trình phải đảm bảo độ đầm chặt, độ ổn định của nền, đảm bảo độ dốc thoát nước mặt về phía cống thu nước, tránh ngập úng cục bộ tại di tích. Xây dựng các công trình ổn định nền (như taluy, tường chắn) tại các khu vực có chênh cao thêm xây dựng lớn hơn 1,0m, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng. Kè hồ, kênh mương đảm bảo bảo vệ môi trường, cảnh quan di tích.

- Về chuẩn bị kỹ thuật thoát nước mưa: Hệ thống thoát nước mưa được chia thành 2 loại, loại 1 thoát theo địa hình tự nhiên, loại 2 thoát theo hệ thống mương hở, mương có nắp đan, cống tràn.

- Về cấp nước: Nước cấp cho các di tích từ hệ thống cấp nước tập trung của đô thị hoặc từ trạm cấp nước địa phương; từ các điểm cấp nước tập trung của xã (theo dự án cấp nước nông thôn) và sử dụng giếng khoan.

- Về thoát nước thải và vệ sinh môi trường: Xây dựng hệ thống thoát nước trong các di tích, đấu nối với hệ thống thoát nước thải tập trung của khu vực. Xây dựng nhà vệ sinh đạt tiêu chuẩn quy định, xử lý sơ bộ nước thải trước khi thoát ra hệ thống thoát nước chung. Không xây dựng hệ thống thoát nước tại các di tích chỉ xây dựng bia chỉ dẫn di tích, không có hoạt động xây dựng công trình khác. Để đảm bảo vệ sinh môi trường trong di tích, bố trí thùng rác ở các khu vực tập trung đông người để thu gom rác thải, đưa về các điểm xử lý rác tập trung của khu vực.

- Về cấp điện và thông tin liên lạc

+ Cấp điện: Khuyến khích xây dựng hoặc cải tạo hệ thống điện hiện có thành hệ thống điện ngầm; bên cạnh đó, cần thiết kế, bố trí mạng lưới bảo đảm mỹ quan cho di tích.

Đối với các di tích không có thay đổi lớn về nhu cầu cấp điện sau khi tu bổ: Cải tạo, nâng cấp mạng lưới cấp điện hiện có.

Đối với các di tích có thay đổi tăng nhu cầu cấp điện sau khi tu bổ (như di tích đền Phồn Xương, đền Thề): Cần thỏa thuận với cơ quan chức năng ở địa phương bổ sung công suất hoặc xây dựng trạm biến áp riêng cho di tích.

Đối với các di tích chưa có hệ thống cấp điện: Sau khi tu bổ cần xây dựng mới hệ thống cấp điện.

Đối với các di tích không có nhu cầu cấp điện: Chỉ thiết kế chiếu sáng đường vào di tích.

+ Thông tin liên lạc: Mạng Internet có dây và không dây. Mạng điện thoại cố định, mạng điện thoại di động Viettel, Mobifone, Vinafone.

5. Các nhóm dự án thành phần

Bao gồm 4 nhóm dự án:

- Nhóm dự án đền bù, giải phóng mặt bằng và cắm mốc giới bảo vệ di tích.
- Nhóm dự án bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích.

- Nhóm dự án về giao thông ngoại vi.
- Nhóm dự án nâng cao năng lực quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

6. Nguồn vốn đầu tư

- Vốn ngân sách trung ương do Bộ Kế hoạch và Đầu tư bố trí trực tiếp (không nằm trong kinh phí thường xuyên hàng năm bố trí cho các công trình văn hóa của tỉnh Bắc Giang).

- Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa của Chính phủ, theo Quyết định số 2406/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2011 (giai đoạn 2012 - 2015).

- Vốn ngân sách tỉnh Bắc Giang bố trí theo kế hoạch hàng năm.

- Vốn ngân sách các huyện và ngân sách các xã có di tích liên quan đến phong trào Khởi nghĩa Yên Thế.

- Vốn thu từ các hoạt động du lịch tại các điểm di tích.

- Vốn huy động từ sự đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp, các thành phần kinh tế trong nước, nguồn đóng góp của nhân dân.

- Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

7. Trình tự ưu tiên đầu tư, thời gian và phân kỳ đầu tư

Thời gian thực hiện: Từ năm 2014 đến năm 2030, cụ thể:

- Giai đoạn 2014 - 2020: Đền bù giải phóng mặt bằng, cắm mốc giới bảo vệ di tích; ưu tiên đầu tư, thực hiện dự án bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích trọng điểm gắn với các sự kiện trọng đại của cuộc Khởi nghĩa Yên Thế và có giá trị cao về lịch sử, văn hóa, kiến trúc nghệ thuật, bao gồm: Quần thể di tích đền Phồn Xương và đền Thê; khu lưu niệm danh nhân Hoàng Hoa Thám; cụm di tích đình - chùa Hà, chùa Kem, đình Đông, đình Dĩnh Thép, đình Nội, đình Dương Lâm, đền thờ Cả Trọng, đình - đền - nghề - chùa Vòng;

- Giai đoạn 2021 - 2025: Đầu tư, thực hiện dự án bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích: Động Thiên Thai, chùa Thông, đình Bằng Cục, đình làng Chuông, đền Cầu Khoai, ao Chấn Ký, đền Gốc Khế, nghĩa địa Pháp và đôi Phú, đình - chùa Phố, chùa Lèo, đền Hồ Chuối, đền Hom;

- Giai đoạn 2026 - 2030: Đầu tư, thực hiện dự án bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích còn lại.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang

a) Ban hành Quy chế quản lý di tích và xây dựng theo quy hoạch tổng thể đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

b) Chỉ đạo Chủ đầu tư tiếp tục khai thác, nghiên cứu, sưu tầm tài liệu lịch sử, bổ sung các căn cứ khoa học, phục vụ việc thực hiện các dự án thành phần theo thứ tự ưu tiên, phù hợp với nguồn kinh phí đầu tư, trên cơ sở đồ án quy hoạch đã được phê duyệt.

c) Phê duyệt các dự án thành phần, trên cơ sở Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Những địa điểm Khởi nghĩa Yên Thế đã được phê duyệt; Chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện Yên Thế, Tân Yên, Việt Yên và Yên Dũng công bố Quy hoạch, đền bù giải phóng mặt bằng, cấm mốc giới bảo vệ di tích, bàn giao đất để triển khai các dự án đầu tư.

d) Chỉ đạo cơ quan chức năng thẩm định chuyên môn, bố trí vốn từ nguồn ngân sách địa phương để thực hiện các nhóm dự án thành phần liên quan đến di tích chưa được xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia.

2. Trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Tổ chức thẩm định nội dung chuyên môn các nhóm dự án thành phần liên quan đến di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện Quy hoạch đảm bảo đúng mục tiêu đề ra.

3. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, xem xét cân đối vốn thuộc ngân sách Nhà nước để thực hiện các nhóm dự án đầu tư được phê duyệt liên quan đến di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia.

4. Các Bộ, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp, theo dõi, giám sát, tạo điều kiện giúp đỡ để việc triển khai thực hiện quy hoạch bảo đảm, phù hợp với các quy hoạch chuyên ngành khác đang thực hiện trong khu vực.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Bắc Giang;
- Hội đồng DSVH quốc gia;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, KTN, KTTH, V.III;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3b). 37

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Vũ Đức Đam